

bệnh, chần mản, áo rét, ni lông, nón lá, đồ dùng gia đình... để bán cho dân làm muối.

Ủy ban nhân dân tỉnh phải quan tâm giải quyết cấp đất ở, đất trồng rau, chăn nuôi và tổ chức tốt đời sống vật chất và văn hóa cho nhân dân vùng sản xuất muối.

e) Về đầu tư xây dựng đồng muối: Bộ Công nghiệp thực phẩm có trách nhiệm nghiên cứu trình Chính phủ ban hành quyết định thay thế quyết định số 144-TTg ngày 17-5-1972 của Thủ tướng Chính phủ cho phù hợp với tình hình mới và theo đúng phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trung ương và địa phương cùng làm.

5. Những việc phải giải quyết trong năm 1982:

— Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung chính sách thuế muối, quy định cụ thể tỷ lệ trích nộp cho ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) để ban hành.

— Ngân hàng Nhà nước trả hết số tiền mua muối năm 1981 còn nợ của các hợp tác xã, có kế hoạch giải quyết kịp thời về tiền mặt để trả tiền mua muối cho dân, không để tình trạng nợ kéo dài như hiện nay.

— Bộ Nội thương, Bộ Giao thông vận tải phối hợp vận chuyển ngay số muối ứ đọng ở đồng muối hiện nay để cung cấp cho trung du, miền núi và dự trữ quốc gia, không được để ứ đọng có thể bị mưa, bão làm hao hụt.

— Bộ Lao động cùng Bộ Công nghiệp thực phẩm nghiên cứu xếp lao động sản xuất muối trong khu vực Nhà nước bao gồm sản xuất, chế biến muối, sản xuất thạch cao, hóa chất,... vào ngành công nghiệp hóa chất để người lao động ngành muối được hưởng các chế độ chung của Nhà nước đối với ngành nghề này.

— Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cần cân đối và cấp thêm vật tư bổ sung cho tu sửa, cho phòng chống bão lụt và cho gói

vụ sản xuất năm 1983 để ngành muối thực hiện tốt kế hoạch sản xuất năm 1982 và chuẩn bị cho kế hoạch năm 1983.

Căn cứ chỉ thị này, các Bộ Công nghiệp thực phẩm, Lương thực, Nội thương, Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước và các ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình hướng dẫn cụ thể để thực hiện và báo cáo kết quả lên Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 1982

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

ĐỖ MUỖI

## CÁC BỘ

LIÊN BỘ

Y TẾ — TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ** liên bộ số 11-YT/TC/TT ngày 17-7-1982 hướng dẫn thi hành quyết định số 252-CT ngày 13-11-1981 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về việc sửa đổi chế độ ăn của người bệnh điều trị ở các bệnh viện, trạm y tế cơ sở có giường bệnh và viện điều dưỡng.

Căn cứ quyết định số 252-CT ngày 13-11-1981 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về việc sửa đổi chế độ ăn của người bệnh điều trị ở các bệnh viện, trạm y tế cơ sở có giường bệnh và viện điều dưỡng, liên Bộ Y tế — Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

## I. MỨC TIỀN AN VÀ MỨC ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI BỆNH

**1. Đối với cán bộ, công nhân, viên chức đang công tác, cán bộ, công nhân, viên chức và quân nhân đã**

**về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động.**

Căn cứ vào tình trạng bệnh và sức khỏe của từng người bệnh, các y bác sĩ điều trị chỉ định chế độ ăn bệnh lý kết hợp với bậc lương như sau :

ĐỐI TƯỢNG	Mức ăn tại bệnh viện		Mức ăn tại viện điều dưỡng	Mức đóng góp của người bệnh
	Theo bậc lương	Theo bệnh lý		
a) Người có mức lương chính dưới 90 đồng	6đ	9đ; 12đ	9đ	1,00đ
b) Người có mức lương từ 90 đồng đến 114 đồng	9đ	12đ; 15đ	12đ	1,50đ
c) Người có mức lương chính từ 115 đồng đến dưới 160 đồng	12đ	15đ; 20đ	15đ	2,00đ
d) Người có mức lương từ 160 đồng đến 180 đồng	15đ	20,00đ	20đ	3,00đ
e) Người có mức lương chính trên 180 đồng	20đ		20đ	4,00đ

Đối với những bệnh nhân đang điều trị tại khoa hồi sức cấp cứu, bệnh nhân sau mổ (phẫu thuật lớn) đang trong thời gian chăm sóc đặc biệt thì được ăn theo bệnh lý không lệ thuộc vào mức lương. Những bệnh nhân nặng khác xét thấy cần thiết phải ăn theo chế độ bệnh lý thì phải do trưởng khoa (đối với bệnh viện trung ương) hoặc bệnh viện trưởng (đối với bệnh viện địa phương) quyết định. Mức đóng góp của những người bệnh này vẫn dựa trên cơ sở mức lương theo quy định ở bảng trên.

Cán bộ xã, phường hưởng phụ cấp sinh hoạt phí theo quyết định số 111-HĐBT ngày 13-10-1981 của Hội đồng bộ trưởng được áp dụng mức ăn và mức đóng góp như cán bộ, công nhân viên có mức lương dưới 90 đồng, bao gồm:

— Bí thư đảng ủy xã, phường hoặc bí thư chi bộ xã, phường nơi chưa có đảng ủy.

— Chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.

— Ủy viên quân sự, ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân xã, phường.

— Cán bộ Mặt trận tổ quốc và cán bộ các đoàn thể quần chúng được hưởng sinh hoạt phí hàng tháng.

— Cán bộ, nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ của đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, phường và cán bộ phụ trách các ấp, bản, buôn, làng, được hưởng sinh hoạt phí hàng tháng.

— Cán bộ, nhân viên y tế và cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ được đào tạo có trình độ đại học, trung cấp và sơ cấp chuyên nghiệp nếu được sử dụng đúng ngành nghề, làm việc theo quy chế chung của Nhà nước ở xã, phường được hưởng sinh hoạt phí hàng tháng.

— Cán bộ xã, phường công tác lâu năm đã nghỉ việc được hưởng trợ cấp hàng tháng bằng 60% của mức sinh hoạt phí khi đang công tác theo quy định tại quyết định số 130-CP ngày 20-6-1975 của Hội đồng Chính phủ.

Các anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, các đại biểu Quốc hội đương nhiệm có mức lương dưới 160 đồng hoặc không phải là công nhân viên chức được áp dụng mức ăn và mức đóng góp thống nhất theo quy định ở điểm c trong bảng trên.

Thương binh, bệnh binh đã về địa phương, trong thời gian điều trị tại bệnh viện (kể cả trường hợp chữa vết thương cũ,

bệnh cũ tái phát) được áp dụng mức ăn và mức đóng góp thống nhất theo quy định ở điểm a trong bảng trên.

## 2. Đối với nhân dân và trẻ em.

a) Nhân dân và trẻ em điều trị ở các bệnh viện áp dụng mức ăn 4 đồng/ngày. Nếu người bệnh có yêu cầu ăn trên mức này và tự trả phần ăn thêm thì tùy theo khả năng của từng địa phương mà bệnh viện cố gắng phục vụ, người bệnh trả tiền ăn toàn bộ theo mức ăn được phục vụ.

b) Những người bệnh sau đây chỉ phải trả tiền ăn 1 đồng/ngày.

— Cha, mẹ, vợ hoặc chồng liệt sĩ hết tuổi lao động.

— Con liệt sĩ chưa đến tuổi lao động hoặc đến tuổi lao động nhưng chưa có việc làm,

— Người có công với cách mạng,

— Cha, mẹ, vợ hoặc chồng không còn sức lao động, con chưa đến tuổi lao động hoặc chưa có việc làm kể từ con thứ 3 mà công nhân viên chức phải nuôi dưỡng,

— Học sinh các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các trường học nghề.

c) Những người sau đây nếu được chính quyền cấp xã, phường hoặc cơ quan, xí nghiệp (đối với con công nhân viên chức Nhà nước) xác nhận thì được miễn trả tiền ăn và được quỹ bảo hiểm xã hội của Nhà nước đài thọ (ghi vào mục 6, tiết 6 mục lục ngân sách Nhà nước):

— Người tàn tật thực sự có khó khăn về kinh tế,

— Người già yếu, trẻ mồ côi không nơi nương tựa,

— Con (hai đứa con đầu) chưa đến tuổi lao động mà công nhân viên chức phải nuôi dưỡng,

— Những người mắc bệnh tâm thần, bệnh lao, bệnh phong nằm điều trị trên 1 tháng, nếu hoàn cảnh gia đình thực sự có khó khăn thì từ tháng thứ 2 trở đi được miễn trả tiền ăn.

d) Những người lao động đi xây dựng vùng kinh tế mới trong 3 năm đầu nếu ốm đau vào nằm điều trị ở các bệnh viện được miễn trả tiền ăn theo quyết định số 95-CP ngày 27-3-1980 và quyết định số 254-CP ngày 16-6-1981 của Hội đồng Chính phủ.

## II. TỜ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trong khi thực hiện việc nuôi dưỡng người bệnh theo chế độ bệnh lý, đối với trường hợp người bệnh nặng, bệnh viện cần thay đổi món ăn cho thích hợp để bảo đảm tiêu chuẩn được hưởng, nếu ăn không hết tiêu chuẩn hoặc vì bệnh quá nặng không ăn được hoặc người bệnh mới mổ chưa có chỉ định ăn, bệnh viện không được trả lại tiêu chuẩn bằng tiền hay bằng hiện vật cho người bệnh.

2. Để bảo đảm việc nuôi dưỡng người bệnh nằm điều trị tại các cơ sở chữa bệnh và điều dưỡng theo các mức ăn nói trên, cơ quan nội thương cần bảo đảm cung cấp hàng hóa đủ tiêu chuẩn và phẩm chất tốt theo định lượng cho các loại bệnh, giường điều dưỡng như đã quy định tại thông tư số 20-TT/LB ngày 18-8-1981 của liên Bộ Y tế—Nội thương và công văn số 142-NT/CS ngày 15-1-1982 của Bộ Nội thương.

Riêng về lương thực, người bệnh ăn tại nhà ăn của bệnh viện và viện điều dưỡng đều phải nộp tem lương thực. Trường hợp không có tem lương thực thì nộp bằng hiện vật theo tỷ lệ giữa gạo và màu do Nhà nước quy định hoặc nộp tiền chênh lệch mua lương thực theo giá chỉ đạo bán lẻ của Nhà nước hoặc theo giá ở thị trường tự do của từng nơi.

3. Người ở địa phương này khi ốm đau nằm điều trị ở bệnh viện thuộc địa phương khác hoặc bệnh viện trung ương thì khoản trợ cấp tiền ăn hàng ngày của người bệnh do ngân sách nơi nhận bệnh nhân đài thọ, không phải thanh toán qua lại giữa ngân sách trung ương với ngân sách địa phương hoặc không phải thanh toán giữa ngân sách địa phương này với ngân sách địa phương khác.

### III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 1982, những quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Trong khi thi hành, nếu gặp khó khăn và vướng mắc, đề nghị các địa phương phản ánh cho liên bộ đề nghiên cứu giải quyết.

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 1982

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

*Thứ trưởng*

**TRẦN TIÊU**

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

*Thứ trưởng*

**D.S. NGUYỄN DUY CƯỜNG**

**BỘ LAO ĐỘNG**

**THÔNG TƯ số 17-LĐ/TT ngày 31-8-1982 hướng dẫn thi hành quyết định số 134-HĐBT ngày 17-8-1982 của Hội đồng bộ trưởng.**

Quyết định số 134-HĐBT của Hội đồng bộ trưởng về một số chế độ đãi ngộ đối với công nhân, viên chức Nhà nước ban hành ngày 17 tháng 8 năm 1982 bao gồm nhiều vấn đề mang tính chất chính sách và nghiệp vụ khác nhau, cho nên việc thi hành quyết định này sẽ có nhiều thông tư hướng dẫn riêng. Thông tư này hướng dẫn thi hành điểm 3 của quyết định về việc đưa khoản phụ cấp lương tạm thời theo quyết định số 219-CP ngày 29-5-1981 của Hội đồng Chính phủ vào lương chính hiện nay, thành lương chính mới để làm cơ sở tính các khoản phụ cấp lương cho công nhân, viên chức, cụ thể như sau:

#### 1. Đối tượng thi hành.

Tất cả công nhân, viên chức và các đối tượng được hưởng phụ cấp lương tạm thời theo quyết định số 219-CP ngày 29-5-1981 của Hội đồng Chính phủ như đã hướng dẫn tại điểm I, thông tư số 7-LĐ/TT ngày 1-6-1981 của Bộ Lao động mà chưa được đưa khoản phụ cấp ấy vào mức lương chính (hoặc mức sinh hoạt phí) thì đều được cộng khoản phụ cấp lương tạm thời theo quyết định số 219-CP vào mức lương chính (hoặc mức sinh hoạt phí) hiện hưởng thành mức lương chính mới (hoặc mức sinh hoạt phí mới) để làm cơ sở tính các khoản phụ cấp lương.

#### 2. Cách tính mức lương chính mới.

Mức lương chính mới để làm cơ sở tính các khoản phụ cấp lương bằng mức lương chính hiện hưởng theo quy định tại các thang lương, bảng lương của Nhà nước cộng với phụ cấp lương tạm thời theo các mức quy định trong quyết định số 219-CP.

*Vi dụ:* Cán sự bậc 2, mức lương chính hiện hưởng là 56đ/tháng, được hưởng phụ cấp lương tạm thời mức 110% lương chính (bằng 61,6đ/tháng), mức lương chính mới là:

$$56đ + 61,6đ = 117,6đ/tháng.$$

— Bác sĩ bậc 1, lương chính hiện hưởng là 75đ (mức lương thuộc nhóm I), được hưởng phụ cấp lương tạm thời mức 105% lương chính (bằng 78,75đ/tháng) mức lương chính mới là  $75đ + 78,75đ = 153,75đ/tháng$ .

— Cán bộ giảng dạy đại học, mức lương chính hiện hưởng là 115đ/tháng, được hưởng phụ cấp lương tạm thời mức 100% lương chính (bằng 115đ/tháng) mức lương chính mới là  $115đ + 115đ = 230đ/tháng$ .

Đối với một số trường hợp cụ thể thì cách tính như sau:

a) Đối với quân nhân chuyên ngành đang hưởng sinh hoạt phí của quân đội thì được cộng phụ cấp lương tạm thời vào mức sinh hoạt phí hiện hưởng thành mức sinh hoạt phí mới.